

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN
Số: 02/2022/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Chợ Đồn, ngày 17 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng A Việt Nam. Địa chỉ: số 1C, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đơn vị được ủy quyền khởi kiện: Ngân hàng B, chi nhánh Bắc Kạn. Địa chỉ: Số D, phường X, thành phố H, tỉnh Bắc Kạn. Người đại diện ông Phạm Quốc T - chức vụ: Giám đốc chi nhánh.

Người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L - Chức vụ: Giám đốc phòng Giao dịch N, Ngân hàng B, chi nhánh Bắc Kạn.

* **Bị đơn:** Bà Nông Thị N. Trú tại: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về nội dung vụ án:** Bà Nông Thị N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng A Việt Nam, chi nhánh Bắc Kạn thông qua Phòng Giao dịch huyện C số tiền nợ còn lại của hợp đồng tín dụng số 01/2018/7021732/HĐTD ngày 22/5/2018 tính thời điểm ngày 06/01/2022 với tổng số tiền là: 93.109.658 đồng (chín mươi ba triệu một trăm linh chín nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng). Trong đó:

- + Tiền gốc: 85.416.677 đồng;
- + Tiền lãi: 7.235.465 đồng,
- + Phí phạt trả chậm: 457.516 đồng.

Về phương thức thanh toán:

Thanh toán nhiều lần, nhiều đợt. Cụ thể:

- Trước ngày 25/01/2022 bà Nông Thị N có trách nhiệm thanh toán số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- Từ ngày 26/01/2022 trở đi đối với số tiền còn lại, bà Nông Thị N có trách nhiệm thanh toán dần mỗi tháng tối thiểu số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng) đến hạn ngày 30/7/2022 phải thanh toán hết toàn bộ dư nợ gốc và lãi, phí phát sinh.

Kể từ ngày 07/01/2022, bà Nông Thị N tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bị đơn bà Nông Thị N không thanh toán được nợ theo phương thức và thời hạn thỏa thuận trên, Ngân hàng B được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn khấu trừ mọi quyền lợi vật chất mà bà N được hưởng qua lương để trả nợ Ngân hàng.

- Về án phí: Bị đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí vụ án dân sự sơ thẩm là 2.327.741^d (hai triệu ba trăm hai bảy nghìn bảy trăm bốn mươi một đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng B, chi nhánh Bắc Kạn số tiền đã nộp tạm ứng án phí 2.287.291^d (hai triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm chín mươi một đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001281 ngày 17/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

dân sự.

Nơi nhận:

- TAT kèm biên bản hòa giải thành;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THADS;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hiền Công Hanh

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).